

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tâm lý học nhận thức		
Mã học phần:	72PSYC30023	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_72PSYC30023_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích các vấn đề cơ bản của khoa học Tâm lý học nhận thức, của các học thuyết phát triển nhận thức	Vấn đáp, thảo luận, thuyết trình, thi tự luận	30%	Câu 1 Câu 2		
CLO2	Phân tích đặc điểm và vai trò của tri giác, trí nhớ, chú ý, tư duy, giải quyết vấn đề, trí thông minh	Vấn đáp, thảo luận, thuyết trình, thi tự luận	40%	Câu 3		
CLO3	Xác định và đánh giá những ứng dụng của Tâm lý học nhận thức trong các lĩnh vực chuyên ngành	Vấn đáp, thảo luận, thuyết trình, thi tự luận	10%	Câu 4		
CLO4	Vận dụng các kiến thức về khoa học tâm lý nhận thức, ứng dụng của Tâm lý học nhận thức trong hoạt động chuyên môn để phân tích nhận thức của con người.	Vấn đáp, thảo luận, thuyết trình, thi tự luận	20%	Câu 3		

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1 (2 điểm): Cô giáo xếp 10 viên bi thành 2 hàng, mỗi hàng có 5 viên. Ở hàng thứ nhất, cô giáo xếp khoảng cách giữa các viên bi đều bằng 5 cm. Ở hàng thứ hai, cô giáo xếp khoảng cách giữa các

viên bi đều bằng 10 cm. Sau đó, cô giáo hỏi học sinh ở các giai đoạn lứa tuổi khác nhau cùng 1 câu hỏi: “*Hàng nào có nhiều viên bi hơn? Vì sao?*”.

Căn cứ vào Lý thuyết phát triển nhận thức của Jean Piaget, anh/chị hãy cho biết học sinh ở các giai đoạn lứa tuổi sau đây trả lời như thế nào? Vì sao?

- Giai đoạn từ 0 → 2 tuổi
- Giai đoạn từ 2 → 7 tuổi
- Giai đoạn từ 7 → 11 tuổi
- Giai đoạn trên 11 tuổi

Câu 2 (1 điểm): Theo anh/chị, khi dạy cho học sinh về hình tròn, giáo viên sẽ áp dụng 3 “thức” trong chiến lược học tập của Jerome Bruner như thế nào?

Câu 3 (6 điểm): Anh/chị hãy cho biết các hiện tượng tâm lý nhận thức, quy luật hoặc thuộc tính của các hiện tượng tâm lý nhận thức xuất hiện trong những tình huống sau và giải thích?

a) Lớp học đang ồn ào, giáo viên bước vào lớp, cả lớp im lặng nhưng 2 – 3 phút sau lại ồn ào. Giáo viên yêu cầu lớp trật tự nghe giảng và tập trung nhìn lên bảng để trả lời câu hỏi, lớp học trở nên yên lặng. Giáo viên giảng hay, học sinh “nghe như nuốt lấy từng lời”, càng nghe càng bị cuốn hút theo lời giảng của giáo viên. (1,5 điểm)

b) Khi cho ra mắt dòng Macbook Pro 13-inch, Apple đã đưa ra 3 mẫu, như sau:

- Mẫu cơ bản có giá 1.499 USD.
- Mẫu nâng cấp có thêm vài tính năng và bộ xử lý nhanh hơn có giá 1.799 USD.
- Mẫu cao cấp có đầy đủ tính năng và có dung lượng bộ nhớ gấp 2 lần so với mẫu nâng cấp. Giá bán ra là 1.999 USD.

Kết quả, khách hàng quan tâm đến mẫu cao cấp nhiều nhất. (1,5 điểm)

c) Phạm Ngũ Lão ngồi đan sọt bên lề đường, mãi mê suy nghĩ đến mức không nghe thấy tiếng reo hò của đoàn quân hộ tống Trần Hưng Đạo, tới lúc lính đến đâm giáo vào đùi chảy máu, ông mới biết. (1,5 điểm)

d) Chàng trai vẫn có thể nhận ra được người yêu của mình từ phía xa khi nhìn thấy chiếc nón cô ấy đang đội trên đầu. (1,5 điểm)

Câu 4 (1 điểm): Anh/chị hãy cho biết và phân tích vai trò của Tâm lý học nhận thức trong lâm sàng, trong trị liệu tâm lý?

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Câu 1		2.0	
Nội dung a.	Giai đoạn từ 0 → 2 tuổi: không trả lời được vì chưa có khái niệm về chiều dài	0.5	

Nội dung b.	Giai đoạn từ 2 → 7 tuổi: trả lời hàng 2 dài hơn vì chưa có khái niệm về sự bảo toàn vật chất	0.5	
Nội dung c.	Giai đoạn từ 7 → 11 tuổi: trả lời 2 hàng dài bằng nhau nhưng chưa giải thích được chính xác vì đã có khái niệm về sự bảo toàn vật chất	0.5	
Nội dung d.	Giai đoạn trên 11 tuổi: trả lời 2 hàng dài bằng nhau và giải thích được chính xác vì đã có tư duy lý luận, lập luận về các giả định	0.5	
Câu 2		1.0	
Nội dung 1.	Thức biểu diễn: GV cho HS quan sát, chạm tay vào các vật thật hình tròn, như: trái banh, trái cam... và nhắc cho HS biết những vật này hình tròn, mô tả về hình tròn	0.3	
Nội dung 2.	Thức biểu tượng: GV hướng dẫn HS quan sát các bức hình chứa hình tròn, yêu cầu học sinh tìm ra hình tròn trong các hình quan sát, gọi tên các đồ vật trong lớp, ở nhà... hình tròn	0.4	
Nội dung 3.	Thức biểu diễn: GV yêu cầu HS mô tả đặc điểm của các vật hình tròn và rút ra khái niệm hình tròn	0.3	
Câu 2		1.0	
Nội dung 1.	Thức biểu diễn: GV hướng dẫn HS xòe 2 bàn tay và đếm tất cả các ngón tay (mỗi bàn tay của HS đều có 5 ngón)	0.3	
Nội dung 2.	Thức biểu tượng: GV hướng dẫn HS quan sát các bức hình chứa 10 hình ảnh giống nhau và đếm các hình ảnh đó, chia 10 hình ảnh đó thành 2 nhóm có số lượng bằng nhau; quan sát và tìm 10 đồ vật trong lớp học giống nhau, chia 10 đồ vật đó thành 2 nhóm có số lượng bằng nhau	0.4	
Nội dung 3.	Thức tượng trưng: GV viết và đọc số 5 dưới bức hình có 5 hình ảnh giống nhau, GV viết và đọc số 5 dưới bức hình khác có 5 hình ảnh giống nhau	0.3	
Câu 3		6.0	
Nội dung a.	Hiện tượng tâm lý: chú ý không chủ định (giáo viên bước vào lớp, cả lớp im lặng 2 – 3 phút)	0.5	
	Hiện tượng tâm lý: chú ý có chủ định (Giáo viên yêu cầu lớp trật tự nghe giảng và tập trung nhìn lên bảng để trả lời câu hỏi, lớp học trở nên yên lặng)	0.5	
	Hiện tượng tâm lý: chú ý sau chủ định (Giáo viên giảng hay, học sinh “nghe như nuốt lấy từng lời”, càng nghe càng bị cuốn hút theo lời giảng của giáo viên)	0.5	
Nội dung b.	Hiện tượng tâm lý: tri giác với quy luật tính lựa chọn của tri giác	0.5	
	Khác hàng đã tập trung tri giác mẫu nâng cấp để đối sánh với 2 mẫu còn lại → lựa chọn mẫu cao cấp, mẫu nâng cấp là “mồi nhử”, hiệu ứng chim mồi	1	
Nội dung c.	Hiện tượng tâm lý: chú ý với thuộc tính sự tập trung của chú ý	0.5	

	Phạm Ngũ Lão đã quá tập trung vào điều đang suy nghĩ nên sao lãng/lãng quên/bỏ qua các vấn đề đang diễn ra xung quanh	1	
Nội dung d.	Hiện tượng tâm lý: tri giác với quy luật tính đối tượng của tri giác	0.5	
	Khi tri giác người yêu, chàng trai đã tách đặc điểm riêng của cô gái (nón đội đầu) và ghép vào đặc điểm chung của cô để nhận ra chính xác cô gái	1	
Câu 4		1.0	
Nội dung 1.	Những ý tưởng lý thuyết được phát triển trong tâm lý học nhận thức đã ảnh hưởng đến sự hiểu biết của các nhà tâm lý học lâm sàng về vấn đề của những người mắc chứng rối loạn tâm thần, cũng như các hình thức trị liệu thích hợp.	0.25	
Nội dung 2.	Tâm lý học nhận thức (với sự nhấn mạnh vào các nghiên cứu thực nghiệm được kiểm soát chặt chẽ) đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm và cung cấp bằng chứng nghiên cứu thực nghiệm để ứng dụng vào trong lâm sàng	0.25	
Nội dung 3.	Tâm lý học nhận thức làm sáng tỏ vấn đề các yếu tố nhận thức có liên quan đến sự phát triển của rối loạn tâm thần	0.25	
Nội dung 4.	Một số đóng góp về mặt lý thuyết và thực nghiệm từ cách tiếp cận nhận thức có ý nghĩa trực tiếp đối với các can thiệp trị liệu. Ví dụ: Liệu pháp nhận thức hành vi, Liệu pháp hành vi thích hợp cảm xúc...	0.25	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



TS. Phạm Văn Tuấn

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2023

Giảng viên ra đề



ThS. Trần Thư Hà
ThS. Trần Quang Anh Minh